

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 66 và 67

AH Trần Trung Trực

1- Bài Viết Về Một Người Thầy Cũ của AH Lê Thành Trinh.

Bài viết rất cảm động, chúng tôi xin ghi lại toàn bài.

“Kỳ này tôi muốn viết về một ông Thầy cũ là Thầy Trần Ngọc Oành. Tôi nhớ đến Thầy chẳng những vì Thầy đã dạy tôi năm chót tại Trường Cao Đẳng Công Chánh và là người chỉ huy trực tiếp của tôi trong thời kỳ phôi thai Nha Kiều Lộ, mà còn là vì tôi thấy Thầy có những cá tính đặc biệt ít thấy ở các vị chỉ huy của ngành Công Chánh chúng ta trước đây.

Tôi không được rõ về đời tư của Thầy, chỉ biết Thầy người Vĩnh Long, đã học xong trung học tại trường Lasan Taberd ở Saigon, rồi qua Pháp học tại trường Ecole Nationale des Ponts et Chaussées. Trở về Việt Nam, Thầy lập gia đình với người con gái nhà nghiệp chủ Trương Văn Bền, chủ hãng xà bông Việt Nam. Đây là xí nghiệp làm xà bông quan trọng đầu tiên của người Việt, có xưởng chế tạo ở gần chợ Kim Biên, Saigon.

Hồi tôi còn nhỏ, cha tôi, một nhà Nho, vì muốn trang bị cho tôi một kiến thức Khổng Mạnh nên đã bắt tôi học chữ Nho. Trong các sách học có cuốn Tam Thiên Tự gồm 3000 chữ Nho thông dụng. Cha tôi bắt học nghĩa từng chữ trước khi học viết, vì viết khó quá. Tôi nhìn vào sách ngâm nga: Thiên=Trời, Địa=Đất, Cừ=Cắt, Tôn=Còn, Tử=Con, Tôn=Cháu, Lục=Sáu, Tam=Ba, v.v.. Khi chán đọc, thì tôi xem quảng cáo in trong sách này. Một trong những quảng cáo mà tôi còn nhớ là một bài thơ lục bát sau đây quảng cáo cho Xà Bông Việt Nam:

*Này xà phòng mới, mới ra,
Chính hàng nội hóa tên là Việt Nam
Xưởng ta chế, thợ ta làm,
Chất dầu đã lã, chất thơm lại nhiều,*

Giá tiền nào có bao nhiêu

Vài xu một bánh, vài hào một cân.

Mẹ tôi thường mua những cục xà bông thơm Việt Nam gọi là xà bông Cô Ba vì ngoài hộp có in hình cô gái miền Nam với hàng chữ Xà Bông Cô Ba. Theo người ta nói thì Cô Ba có hình ở trên nhãn hiệu này là ái nữ của ông Trương Văn Bền và chính là phu nhân của Thầy Trần Ngọc Oành.

Lần đầu tiên tôi được gặp Thầy là ngày Thầy đến dạy chúng tôi tại trường Cao Đẳng Công Chánh, lúc ấy đang ở trên lầu của trường kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, ở ngã ba đường Hồng Thập Tự và Phùng Khắc Khoan. Thầy Oành phụ trách hai môn “Sức Bền Vật Liệu” (Strength of Materials) và môn “Bê Tông Cốt Thép” (Reinforced Concrete) là hai môn căn bản của ngành Công Chánh. Chúng tôi ngỡ ngàng khi thấy Thầy: thay vì thấy một ông già áo quần sang trọng thì chúng tôi thấy một anh chàng trai trẻ măng, mặc quần áo giống như công nhân. Thầy nói vừa ở xưởng làm cầu của hãng Eiffel ra, mà làm ở xưởng thì không có chuyện ăn trắng mặc trơn.

Phút ngỡ ngàng ban đầu đã qua và với nhiệt tình của tuổi trẻ, sự dễ dàng cảm thông của từng đứa chúng tôi cộng với sự hiểu biết kỹ thuật rộng của Thầy đã gây được cảm tình và sự thán phục của chúng tôi đối với Thầy. Thầy đã khéo léo dẫn dắt chúng tôi vượt qua những điểm khó khăn của môn học để làm quen với những tư tưởng của ông Timoshenko, tổ sư “Sức Bền Vật Liệu”. Để môn học “Bê Tông Cốt Thép” có tính cách thực dụng, Thầy đã phân phát cho chúng tôi những tài liệu riêng của hãng Eiffel để tính cầu và bê tông cốt thép. Không biết lúc ấy Thầy có biết là việc phổ biến

tư liệu của hãng Eiffel là một việc bất hợp pháp và hãng này có thể kiện Thầy để bồi thường vì đã sử dụng trái phép những tài liệu riêng của họ.

Khi chúng tôi ra trường thì Thầy đã được Bộ Công Chánh mời về làm việc cho Bộ vì hiện Bộ cần một chuyên viên có khả năng như Thầy để tổ chức một cơ quan sắp thành lập gọi là Nha Kiều Lộ đặc trách về đường bộ.

Sở dĩ có sự thành lập cơ quan mới này là do sức ép của Mỹ đối với Việt Nam. Sau khi hiệp định Geneve chia đôi Việt Nam thì Mỹ bắt đầu nhảy vào Nam Việt Nam, trong khi ảnh hưởng của Pháp tại đây càng ngày càng yếu đi. Theo chiến lược dài hạn của họ, người Mỹ thấy cần phải nâng cao mức sống kinh tế của miền Nam Việt Nam và việc đầu tiên phải làm là gấp rút canh tân hệ thống đường lộ. Họ nghĩ rằng bộ Công Chánh cần phải có một cơ quan riêng biệt để phụ trách các đường bộ như tổ chức các Highway Department ở Mỹ. Vì vậy, một mặt họ gây sức ép với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, một mặt họ mượn hãng kỹ sư cố vấn Capitol Engineering Corporation qua Việt Nam với hai nhiệm vụ rõ rệt: a) Cố vấn cho Bộ Công Chánh thành lập Nha Kiều Lộ, b) Thiếp lập đồ án tân tạo Xa Lộ Saigon-Biên Hòa và canh tân hai quốc lộ 19 (Qui Nhon-Pleiku) và 21 (Nha Trang-Ban Mê Thuột).

Một trong những khó khăn trong việc thành lập Nha Kiều Lộ là tìm ra vị chỉ huy cho Nha này. Lẽ dĩ nhiên vị chỉ huy này phải thông thạo tiếng Anh để có thể trực tiếp giao dịch với Mỹ. Ngoài ra, theo truyền thống của Bộ Công Chánh lúc ấy thì những chức vụ từ Chánh Sự Vụ trở lên chỉ có thể trao cho những người đã tốt nghiệp ở Pháp. Các vị chỉ huy trong ngành Công Chánh lúc bấy giờ tuy nhiều vị đã học tiếng Anh nhưng phần đông sử dụng ngoại ngữ này chưa thông thạo. Thầy Oành là một ngoại lệ: không hiểu Thầy học nói tiếng Anh tự bao giờ mà Thầy nói tiếng Anh rất nhuần nhuyễn. Chúng tôi rất thán phục và thường khen Thầy là

“Thầy nói tiếng Anh như Mỹ”. Việc Thầy được mời để lo thành lập Nha Kiều Lộ là việc tất nhiên sẽ xảy ra vì Thầy đã đủ hai điều kiện tốt nghiệp ở Pháp và thông thạo tiếng Anh.

Khóa 4 Công Chánh của chúng tôi vừa mới mãn thì Thầy Oành đã yêu cầu Bộ tuyển ba đứa chúng tôi là anh Nguyễn Thế Diễn, anh Lê Cảnh Túc và tôi về làm việc tại Nha Kiều Lộ mới thành lập. Bốn Thầy trò chúng tôi đôi xử với nhau như tình anh em. Chẳng những Thầy tận tình chỉ dẫn cho chúng tôi về công việc mà còn thường xuyên lưu tâm đến đời sống riêng tư của từng cá nhân chúng tôi. Khi tôi được cử đi làm chung với một toán đo đạc Mỹ ở Bình Định để học việc, biết tôi chưa được lãnh lương, Thầy đã ứng trước tiền túi cho tôi mượn, dù tôi không có yêu cầu. Thầy Oành đã ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định của tôi chọn ngành đường bộ và tiếp tục làm cho Nha Kiều Lộ cho đến ngày chót của cơ quan này, mặc dù cơ quan này nhiều lần đã đôi xử với tôi rất là bạc bẽo.

Một trong những kỷ niệm về công việc tôi đã làm với Thầy là nghiên cứu đồ án làm cầu Mỹ Thuận qua sông Cửu Long. Ai đã xử dụng quốc lộ 4 Saigon đi miền Tây (nay đổi là quốc lộ 1A) thì đều thấy sự cần thiết thay thế hệ thống phà Mỹ Thuận bằng cây cầu ở địa điểm này. Kế hoạch làm cầu Mỹ Thuận đã được đặt ra từ lâu nhưng chưa lần nào tiến đến mức có được một đồ án thiết kế hoàn toàn cho công tác này. Vì công tác này lớn, vượt quá khả năng thiết kế của chúng tôi, nên chính phủ Việt Nam đã bỏ ra một số ngoại tệ để mượn một hãng kỹ sư cố vấn ngoại quốc thiết kế đồ án này. Hãng Nhật Bản Nippon Koei đã được trao cho nhiệm vụ này.

Tôi rất may mắn vì mới ra trường mà đã được tham gia vào một kế hoạch lớn như thế. Thầy Oành đầu óc rất phóng khoáng nên đã tìm hiểu và tiếp thu những kỹ thuật làm cầu của người Nhật. Thầy thảo luận thoải mái với các chuyên viên Nhật và đã gây được sự kính phục của họ. Tôi đã học hỏi rất

nhieu của Thầy trong thời gian này, về chuyên môn cũng như cách xử thế.

Công việc đang tiến triển thì Thầy Oành đã rời Nha Kiều Lộ đi lãnh nhiệm vụ khác còn tôi vẫn tiếp tục tham gia vào việc thiết kế này. Vào giai đoạn chót, hãng Nippon Koei đã mời phái đoàn ta qua Nhật nói là để duyệt đồ án. Thật ra chuyện này không cần thiết, nhưng nó nằm trong chương trình giao tế của người Nhật. Tôi hí hửng khoe với bạn bè về chuyến đi Nhật trong tương lai vì tôi nghĩ rằng mình đã tham gia vào công việc này từ đầu thì chắc sẽ có chân trong phái đoàn. Tuy nhiên, phái đoàn Kiều Lộ Việt Nam qua Nhật đã không có tôi.

Làm ở Nha Kiều Lộ chưa đầy một năm Thầy Oành qua làm Chánh Sự Vụ Sở Thủy Nông. Trong giai đoạn này, tư bản Nhật thâm nhập vào Việt Nam và chính phủ Nhật đã thỏa thuận xây cất hệ thống điện Đa Nhim trong chương trình bồi thường chiến tranh. Người thích hợp cho công việc này vẫn là Thầy Oành và Thầy đã được cử làm Tổng Giám Đốc chương trình thủy điện Đa Nhim.

Tôi không được biết nhiều về sự nghiệp của Thầy Oành sau ngày Thầy rời Nha Kiều Lộ. Sau khi hoàn thành mãn nhiệm vụ ở chương trình Đa Nhim, Thầy được bổ vào chức vụ cao nhất trong ngành là chức Tổng Trưởng. Rồi, Thầy lại rời hẳn Bộ Công Chánh để đi làm chính trị tại Quốc Hội. Tôi càng ít được biết về Thầy và tôi nghĩ Thầy không còn nhớ đến tôi nữa.

Một sự kiện khá đặc biệt đã chứng tỏ sự lẫm lẫm của tôi. Số là Nha Kiều Lộ có một bộ phận phụ trách công tác cầu tên là Sở Nghiên Cứu Cầu. Dù tên “nghiên cứu”, nhưng sở này thiết kế và cả kiến tạo cầu. Chánh sự vụ lúc ấy là anh Bửu Đôn và tôi phụ tá cho anh. Trong thời gian này, chúng tôi đã thực hiện một số cầu khá quan trọng. Khi chương trình đầu hỏa ở Miền Nam bắt đầu phát triển thì Bộ Kinh Tế đã điều đình với Bộ Công Chánh để mượn anh Đôn, vì trước đây anh có học về khai thác đầu hỏa.

Trước khi ra đi, anh Đôn có nhờ tôi hai việc: a) Thay anh phụ trách sở Nghiên Cứu Cầu và b) Thay anh dạy môn “Sức Bền Vật Liệu” tại trường Điện ở Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ. Tôi đã thực hiện hai lời yêu cầu của anh. Tuy nhiên không biết anh Đôn có biết là tôi không chính thức cử làm Chánh Sự Vụ thay anh mà chỉ được làm Quyền Chánh Sự Vụ. Chữ “Quyền” ở đây có nghĩa là tôi chưa xứng đáng được làm Chánh Sự Vụ mà phải qua một thời gian thử thách. Theo thông lệ, thời gian thử thách lâu chừng năm ba tháng. Nếu làm được việc thì sẽ chính thức bổ nhiệm, nếu làm lỡ thì sẽ cho về vườn và có người khác thay thế.

Trường hợp của tôi khá đặc biệt vì tôi đã giữ chức Quyền Chánh Sự Vụ rất lâu. Xin các bạn cho phép tôi kể ra một chi tiết hơi tục. Theo anh Ái Văn, có tiếng là hay nói tiểu lâm, thì tôi có “Q” dài nhất Bộ Công Chánh. Chữ “Q” là chữ đầu của “Quyền” và tôi có lẽ là người giữ chức Quyền lâu nhất Bộ Công Chánh.

Một hôm tôi được Nghị định bổ nhiệm làm Chánh Sự Vụ sở Nghiên Cứu Cầu do ông Tổng Trưởng Trần Ngọc Oành ký. Tôi rất ngạc nhiên, vì có bao giờ đòi hỏi việc này đâu? Sau này, một người quen ở văn phòng Nhân Viên cho tôi biết là đã có dự thảo Nghị Định cử một người làm Chánh Sự Vụ sở Nghiên Cứu Cầu. Dự thảo này trình lên Tổng Trưởng Oành, nhưng thay vì ký thì ông lại chỉ thị Nha Tổng Thư Ký làm gấp thủ tục để bổ nhiệm tôi vào chức vụ này. Kể từ ngày đó, mỗi khi nói đến tôi thì anh Ái Văn lại tiểu lâm rằng tôi không còn “Q” nữa.

Lần chót, tôi gặp Thầy Oành là ở trong trại cải tạo 15-NV Long Thành tại Biên Hòa. Sau khi bỏ đói gần 1 ngày, chúng tôi xếp hàng lãnh phần cơm nguội. Tôi đứng cạnh Thầy và đã ứa nước mắt nói với Thầy: “Tại sao Thầy cũng có mặt ở đây?” Thầy buồn rầu nhìn tôi mà không nói gì cả.

Sau khi mãn hạn tù và được trở về thì được tin Thầy Oành đã vượt biên bằng đường thủy và

đã bị chết chìm. Những người đi cùng chuyến đã kể lại rằng thuyền đã tới gần bờ và đã có người té xuống biển. Thầy Oành đã nhảy xuống cứu người này và đã bị sóng cuốn đi luôn. Tôi không biết hiện nay gia đình Thầy ra sao, nhưng có nhiều người nói cô Oành vẫn tin là Thầy còn sống và cô vẫn đợi ngày Thầy trở về với cô.

Vì không được ở gần Thầy nên tôi không biết được tính tình của Thầy sau này. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng thời gian Thầy làm chính trị, với tất cả lắt léo của nó, không thể nào thay đổi cá tính của Thầy, một cá tính đầy vị tha và không vương vấn một chút kỳ thị.

Cái chết bi thảm của Thầy trên biển Đông đã chẳng phải một bằng chứng hùng hồn về lòng vị tha của Thầy hay sao?

Cám ơn AH Trinh về bài viết thật cảm động đối với một người Thầy đáng kính, một bậc AH Tiên Bối mà chúng tôi chưa gặp, nhưng qua bài viết chúng tôi rất phục Tài Năng và Đức Độ, để chúng tôi noi theo. Chúng tôi mong Linh Hồn của AH Tiên Bối luôn giúp BPT và LT "Giữ Cho Còn Có Nhau".

2- Bài Ăn của AH Sông Đồng Nai.

Vì chỉ bàn về một bài trong LT số 66 đã mất hơn 3 trang. Ngoài ra, LT này rất nhiều bài hay còn hơn một LT nữa, chúng tôi xin tóm tắt sơ qua bài viết này của AH Sông Đồng Nai. Mong quý AH thông cảm.

Mở đầu, AH cho biết "Càng ngày thiên hạ càng kiêng cử, không dám ăn đủ thứ. Không dám ăn béo đã đành, mà không dám ăn mặn, ăn ngọt nữa. Chỉ chưa nghe kiêng chất chua, chất đắng nữa mà thôi. Ngày trước, vệ sinh ẩm thực khuyên rằng đừng ăn lòng trắng trứng gà, vì chất albumin có hại cho gan. Thiên hạ ăn lòng đỏ, bỏ lòng trắng. Vài năm gần đây, thì bỏ lòng đỏ, ăn lòng trắng mà thôi. Ăn mà không thức mắc, lo lắng. Không những kiêng béo, mặn, ngọt, mà còn kiêng thêm cả thịt bò và các loại

thịt có màu đậm. Cà phê cũng được khuyến cáo đừng uống, thuốc lá thì bị ung thư, rượu cũng bị cấm. Đại khái là tất cả những thứ liên hệ đến khoái khẩu gần như bị khuyến cáo đừng, cấm, độc hại. Có lẽ người xưa cũng có phần nào đúng khi nói là "tai vạ đến từ lỗ miệng" và "tất cả bệnh hoạn đều từ lỗ miệng"....

Nhiều người bảo, tại xứ Mỹ dư thừa thức ăn quá, nông nghiệp phát triển quá, nên mới có tình trạng ăn uống quá độ. Chứ những xứ châu Âu, Á, Phi thì thực phẩm còn thiếu thốn, nên kiêng cử không phải là vấn đề lớn. Tại Mỹ, thì giàu hay nghèo đều có khả năng ăn uống sung sướng như nhau. Mà chưa chắc giàu đã ăn ngon hơn nghèo. Ai cũng có khả năng mua thịt bò, gà, heo, dê, tôm cua cá, nghêu sò, rau đậu, v.v... Mà chưa chắc giàu có đủ thời giờ để chế biến món ăn kỹ lưỡng, ngon lành hợp với khẩu vị như nhà nghèo. Giàu có thì có khả năng vô các tiệm sang trọng, đắt tiền. Tiệm sang và đắt chưa chắc đã ngon. Món ăn nấu tại nhà thì kỹ lưỡng và cầu kỳ hơn. Món ăn tại tiệm nhằm mục tiêu thương mại, phải làm mau, phải nấu trong thời gian hạn định, không thể để khách chờ đợi miếng rồi mới bung thức ăn ra. Mời khách đến nhà ăn, nhiều khi chủ nhà cố ý kéo thời gian chờ đợi, để khi khách đói quá, bung thức ăn ra, thì có nấu dở cũng thấy ngon. Khi đói thì ăn cái gì cũng thấy ngon cả

Người ta bảo "miếng ăn là miếng nhục!!" Nhưng đó ai không nghĩ đến miếng ăn một ngày đôi ba lần. Sáng ngủ dậy, đã nghĩ đến ăn uống. Phải có chút gì lót dạ. Trưa cũng phải nghĩ đói đến bữa, hôm nay ăn gì, chiều cũng phải nghĩ đến nó. Không ai là không nghĩ đến

Miếng ăn không những gây phiền phức, đau khổ cho con người, còn có khi gây cả chết chóc nữa. Trong trại tù cộng sản, ngoài nỗi đau mất tự do, bị khổ sai lao động, các chiến sĩ miền Nam Việt Nam chúng ta còn đau khổ vì đói, đói khủng khiếp. Miếng ăn trở thành quan trọng, miếng ăn ám ảnh tâm trí từ khi thức, đến cả trong giấc ngủ, giấc mơ ...

Người ta bảo cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917 tại Nga Sô đã xảy ra vì miếng bánh mì. Nga Hoàng đã tạo nên tình thế đói kém. Trong lúc dân chúng đói khát, thì quý tộc tiệc tùng phung phí. Mấy ông Cộng Sản nắm lấy cơ hội, và đẩy dân Nga vào 70 năm điêu đứng, chà đạp, khủng bố, sợ hãi. Miếng ăn đã tạo thành lịch sử, miếng ăn đã dựng lên chủ thuyết Trong cuộc cách mạng văn hóa ở Trung Hoa, có hơn 10 triệu người bị chết đói. Đáng ra phải viết cái khẩu hiệu của Cộng Sản lại cho đúng là: “Hỡi Vô Sản thế giới, hãy liên kết đứng lên giành cho được nghèo đói hơn nữa”

Viết đến đây, tôi sực nhớ đến bữa tiệc ông Mao Trạch Đông đãi phái đoàn tổng thống Mỹ Richard Nixon, mỗi bữa ăn cả mấy trăm món. Không biết làm sao ăn hết, dù mỗi món chỉ chấm mút mà thôi. Không biết ông Mao có ăn xồm xoàm, chắp chắp miệng ồn ào không, ông bà Nixon khen đáo đẽ, báo chí cũng ồn ào mô tả lại. Không biết những bữa tiệc đó, có ảnh hưởng chi đến việc bỏ rơi Đài Loan sau này không. Nhưng tôi nghĩ ông Mao đã thành công phần nào nhờ đãi đằng, nhờ miếng ăn

Tuy người xưa bảo: “Miếng ăn là miếng nhục” để kìm hãm bớt những kẻ tham ăn, làm nên điều không tốt. Nhưng miếng ăn cũng còn là ý nghĩa hạnh phúc bình thường cho mỗi gia đình. Khi không còn dám ăn gì nữa, thì cũng là một hình phạt nhẹ của Trời Đất dành cho một số người. Ăn uống là bản năng tự nhiên, phúc cho những ai ăn uống mà không phải kiêng cử gì cả.”

Cám ơn AH Sông Đồng Nai, chỉ có một chữ Ăn mà khai triển một bài viết thật dài. Người Bắc có thói quen rất tốt, trước khi ăn, các con cháu mời ông bà, cha mẹ, chú bác trước khi ăn. Đó là phong tục kính trọng người trên hơn “miếng ăn”. Sang Mỹ, thói quen này không có mà ngược lại, cái gì ngon, con cháu ăn hết, không mời ông bà và cha mẹ ăn. Ngoài ra, năm 1945, nạn đói miền Bắc, do quân đội Nhật làm, hơn 2 triệu người chết vì đói. Một thảm cảnh mà tôi

vẫn sợ khi quân đội ngoại quốc xâm nhập vào Việt Nam. Mong quý AH xem lại kỹ bài này.

3- Bài Hai Mươi Năm Công Chánh Hải Ngoại của AH Vân Phố Hoàng Đông.

Năm nay, kỷ niệm 20 năm ngày CS chiếm miền Nam. Một số may mắn rời VN vào những ngày cuối cùng, đa số dân miền Nam còn lại mất Tự Do, bị lừa đi vùng Kinh Tế mới, bị cướp nhà cửa, và các quân sĩ kẹt lại bị CS lừa đi học tập, sống những năm tháng tù đầy khổ cực. Chúng tôi xin chia sẻ những đau đớn của quân sĩ bị đi học tập, cho dân tộc, cho quê hương gần nửa thế kỷ mất Tự Do và Độc Lập.

AH Vân Phố Hoàng Đông mở đầu bài viết bằng câu thơ truyện Kiều: “Khi Thúy Kiều gặp lại Kim Trọng, Nguyễn Du viết:

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Dù là mười lăm hay hai mươi năm hay lâu hơn nữa, nhưng nếu còn có dịp gặp lại nhau, thì cơ hội ấy phải được coi như là điểm phúc. Nghĩ cho kỹ, ngày gặp nhau nên được chúng ta khắc tâm như là một chuyện chẳng đáng dừng. Qua 5 thời kỳ và kết luận, bài này sẽ lần lượt trở về quá khứ, theo diễn biến tự nhiên, để cố gắng tìm một giải pháp cho nỗi khắc khoải chung mà không một ai trong chúng ta đã không một lần tự hỏi lòng mình: nên giúp hay không nên giúp?

Thời Kỳ Kết Tụ.

Sau ngày 30/4/1975 không lâu, Lá Thư Ái Hữu Công Chánh chào đời. Vồn vện có mấy trang, LT AHCC đánh dấu giai đoạn kết tụ của Gia Đình Công Chánh khắp Mỹ Châu. LTAHCC đáp đúng nhu cầu cần biết tin bà con, bạn bè, ai đi được, ai bị kẹt, ai mất, ai còn, ai làm gì ở đâu. Cũng giống như là điểm tập trung của các tàu di tản ngoài khơi Thái Bình Dương hay các trại tạm cư trên đảo Guam hay khắp cùng nước Mỹ, LTAHCC là cái trôn ốc ở đó tất cả các nguồn tin đều xoáy chảy vào và lớn lên với nhiều trang hơn, danh sách AH với địa chỉ

dài và rõ ràng hơn và tâm hoạt động ra khắp thế giới.....

LT AHCC là một tờ báo đắt nhất thế giới, với một lối quản trị đặc biệt không giống như một tờ báo nào. Tôn chỉ của tờ báo không viết thành văn, với một ban biên tập tự nguyện, độc lập về tài chính. Bài vở phong phú tự do, LT không sống vì quảng cáo, không bán, không biếu, chỉ dành cho AH mà thôi. LTAHCC là một sản phẩm của tinh thần du kích mà chúng ta thừa hưởng được từ những lịch sử xa xưa. Bản doanh của LT lưu động, tự túc, với một lối điều hành dân chủ, độc lập, lơ lửng con cá vàng, quyền biến, tùy cơ, theo tinh thần tùy cơ gặp nắm cố hữu của dân tộc. LTAHCC là một trong những tờ báo của dân tị nạn VN còn hoạt động rất mạnh, càng lâu càng phong phú, dẻo dai, thách thức chu kỳ sinh lão bệnh tử của con người.

Thời Kỳ PE.

Sau bốn năm định cư, thời kỳ này cũng là thời kỳ vừa làm vừa ôn tập nghề nghiệp để chuẩn bị lên chông cho kỳ thi Hội cấp bằng PE, sau khi đã đỗ kỳ thi Hương với cấp bằng EIT hai năm trước đó, như trường hợp của tiểu bang Oregon. Hết, AH chúng ta thi đậu đỗ đó. Lúc bấy giờ, tin vui thi đỗ tới tấp xuất hiện trên LT. Người đi trước truyền kinh nghiệm cho kẻ đi sau bằng cách cho mượn sách vở và chỉ bảo mảnh lối thi cử. Chúng ta rất lấy làm hãnh diện cầm được mảnh bằng PE trong tay, hy vọng nó là chìa khóa để mở đường hoạn lộ thênh thang, do đó tiếp tục đóng niềm liêm đều đều, để về sau nhận thấy rằng bằng PE chỉ là tấm giấy treo tường để trang trí cho le thôi.

Thời Kỳ Tìm Job.

Kể ra thì việc kiếm Job đã bắt đầu ngay từ khi chúng ta mới đặt chân lên đất Mỹ và hiện đang xảy ra dài dài. Nhưng tiến trình hợp lý việc kiếm job đúng nghề nên được coi như giai đoạn kế tiếp của thời kỳ PE. Tự trung chúng ta đã làm đủ mọi thứ không phải nghề CC không mà thôi. Những người

may mắn kiếm được việc đúng nghề ngay, kẻ không may phải bắt đầu bằng những nghề khác, nhưng rồi ai cũng bằng lòng với công việc của mình. Chúng ta đã chia nhau hoạt động trong lãnh vực từ công đến tư. Từ Công Chánh Thành Phố, CC Quận đến CC Tỉnh, và CC trong các hãng tư. Đa số được tuyển dụng ở cấp trung. Vì biết cần kiệm, không mấy chốc ai ai cũng có nhà, có xe, có mini vacation và big vacation dài dài. Lúc đầu, để tiết kiệm, AH chúng ta thường tìm những nơi nào có bà con bạn bè để vừa đến thăm, một công hai việc, vừa chơi luôn. Dần dần, chúng ta rủ nhau đi cruises, đi du lịch ngoài Mỹ Châu, ngoài Âu Châu, v.v... Hình ảnh du lịch tới tấp xuất hiện trên LT với những khuôn mặt hớn hở sung sướng của cả chủ lẫn khách

Thời Kỳ Bản Lễ.

Trong khoảng thời gian 20 năm tỵ nạn, AH chúng ta, qua LTAHCC, âm thầm tự vấn lương tâm để định cho cá nhân và cộng đồng CC một hướng tiến. Trong nỗi khắc khoải này, may thay, từ trời Âu, một tiếng nói nhẹ nhàng nhưng khúc chiết, đầy thẩm quyền và uy tín, chuyển tư tưởng của mình qua "bãi mìn nghi kỵ" để đến tình AH chúng ta với thông điệp "Thế Hệ Bản Lễ". AH Trần Lê Quang, đã đề nghị một ý kiến lãnh đạo giúp chúng ta, những kỹ thuật gia lưu vong, chuẩn bị đóng góp vào việc tái thiết VN. "Thế Hệ Bản Lễ" đã gây thảo luận khá sôi nổi trong những LT tiếp nối với những bài như, kỹ thuật lập kế hoạch phát triển, đề nghị về hệ thống cầu đường và hòa xa thời hậu cộng sản, kế hoạch thành lập ủy ban nghiên cứu phát triển, v.v... **Đáng buồn thay, phần nuôi dưỡng "Thế Hệ Bản Lễ" hầu như bị lãng quên để mang LT trở về khuôn khổ lỏng lẻo, tùy hứng, nhưng không đi ra ngoài tinh thần "Xuân Thu Nhị Kỳ", họp mặt, picnic, tin vui tin buồn, "Dâu Hiên Rể Thảo".**

Thời Kỳ Giao Động.

Trong cộng đồng Công Chánh chúng ta, có một số anh em, qua các bài viết, qua các cuộc hội thảo tay

đôi, tay ba, đã tỏ ra không mấy hài lòng với LT. Họ đề nghị nên lập chính thức với đầy đủ tư cách pháp nhân, và bất vụ lợi. Tôn chỉ của hội tựu trung xoay trong vấn đề sưu tập những kỹ thuật tân kỳ, nghiên cứu phương pháp áp dụng các kỹ thuật ấy vào hoàn cảnh VN, qui tụ và thống nhất tài nguyên nhân sự tại hải ngoại Nguyên vọng đổi thay, tuy vậy, không được nói lên một cách quyết liệt nên bị tư tưởng lừng lơ con cá vàng chi phối và kết quả là LT vẫn mang hình dáng và nội dung cũ. Và ý kiến lập hội chính thức hình như bỏ quên....

Kết Luận.

Lời kêu cứu “Ai là người giúp tôi giải quyết nỗi băn khoăn này?” của một AH đăng trong LT 64 xét ra cũng dễ mà khó để có một câu trả lời thỏa đáng. Theo đề nghị của một AH cao niên thì chúng ta nên áp dụng chính sách business as usual để trả ơn chén cơm Siếu Mẫu

Khi nghe đài truyền hình làm quảng cáo cho hãng điện thoại với câu hát “Reach out and touch someone”, tôi thấy lóe lên một tia hy vọng và nghĩ rằng đó là giải đáp cho lời cầu cứu thành khẩn của người bạn AH của chúng ta. Nhưng ai sẽ làm cử động reach out trước?

Cứu cánh phục vụ của người kỹ sư không phải là chính quyền, vì chính quyền có tính cách giai đoạn, trong lúc đó nhân dân và đất nước thì trường tồn. Do đó, cứu cánh phục vụ của người kỹ sư chúng ta là Dân Tộc và Đất Nước. Cho nên, khi “Reach Out and Touch Someone”, là chúng ta vì nhân dân và đất nước mà chịu đi đến chỗ gặp gỡ nhau hầu khởi sự cho tiến trình sum họp gia đình.”

Cám ơn AH Vân Phố Hoàng Đống về bài viết dài, phân tích tỉ mỉ. LT đã sống không phải 20 năm, nhưng vẫn sống đến nay hơn 45 năm. Số trang dày hơn và trình bày đẹp hơn. BPT luôn mong mỗi LT là mỗi giây “Giữ Cho Còn Có Nhau”. Về lập Hội CC chính thức đã không thành hình, vẫn còn “lơ lửng con cá vàng”, và

nếu thành hình, BPT nghĩ LT sẽ không còn nữa. Nếu nhóm AHCC chúng ta “Reach Out and Touch Someone”, một ý kiến hay, nhưng chưa đến lúc và hợp với hoàn cảnh, vì chính quyền CS bây giờ, dù làm việc thiện cũng phải xin phép họ và chịu họ chi phối. Quý AH có thời giờ, xin đọc lại bài viết.

4- Bài Hạnh Phúc Trong Tủ Nước Đá Na Uy của AH Nguyễn Hương Hữu.

Bạn AH Nguyễn Hương Hữu là bạn cùng tôi dự khóa 2/68 tại Huấn Luyện Quang Trung, sau đó lên trường SQTB Thủ Đức, rồi về trường Công Binh Bình Dương, đã hơn 50 năm chưa gặp lại. Mừng thấy bạn vẫn hạnh phúc trong xứ lạnh giá Na Uy. Chúng tôi sơ lược qua bài của bạn viết vì bài bạn dài đến 6 trang. Mong quý AH có thời gian xem lại và chia sẻ tâm tình của người bạn hiếm quý này.

Mở đầu, AH cho biết “Như các bạn đã biết qua các bài viết của tôi trong các LTCC trước đây, xứ tôi ở là xứ “Santa Claus” thuộc vùng băng giá sát Bắc Cực. Cái nước Na Uy nhỏ xíu này đã dung dưỡng gia đình tôi từ năm 1979 cho đến nay, diện tích cũng tương đương với Việt Nam, duy có điều 90% đất đai toàn là núi và núi. Nhớ ngày xưa Tản Đà có câu thơ:

Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.

Làm cây thông ở Đà Lạt còn khoái chớ làm cây thông miền giá rét này thì không khoái chút nào rồi.

Đó là khí hậu, còn dân địa phương tiếng là con cháu Viking, nhưng lại hiền lành và đôi khi lại hơi ngây thơ nữa. Dĩ nhiên phải theo thời thế, bây giờ ở đâu cũng có anh chị “mặt rền, mặt rền”.... Tôi chỉ xin kể một thí dụ bé tí xíu thôi:

Có một mùa hè, trời oi bức vô cùng, tôi và gia đình lái xe đi hóng mát. Đến một bãi tắm công cộng tại bờ hồ Mjosa (hồ lớn nhất Na Uy, dài 100 km), chúng tôi kéo nhau xuống tắm. Nhìn quanh, thấy ít ra cũng hơn 90% các nàng Na Uy lớn bé cũng đều 50% cả. Tôi bơi ngựa, và vì

ngó lên trời không thấy người tắm gần bên, tôi vô tình quơ tay đụng họ. Giật mình, xin lỗi rồi ... lại tiếp tục ... boi. Tất cả đều tự nhiên như “người Hà Nội”!

Tôi có may mắn là khi được định cư theo lời yêu cầu, và tôi được đưa tới vùng Đông Na Uy này, nơi lạnh nhất xứ kể từ phía Nam Polar Circle! Được một cái là nhờ các giấy tờ chứng nhận của các người bạn Đức trong phái đoàn hợp tác kỹ thuật với VNCH tại Vissan, nơi tôi làm việc trước năm 75, tôi xin được làm việc ngay tại hãng Rausfoss AG. Và từ đó tôi ở lại thành phố Gjovik, cách sở làm chỉ có 12 km thôi. Năm sau, 1981, tôi mua nhà ngay tại thành phố Rausfoss, và có thể đi làm bằng xe đạp hay đi bộ. Nhờ đó mà tôi có được bài viết trước đây trên LTCC nói về “nghệ thuật” đi bộ trên băng đá “Ngày Nào Không Té Là Không Ăn Com”. Từ năm đó tới nay, tôi cố thủ nơi này, làm việc một hãng đã 16 năm liên tục. Cho tới nay, tôi được niềm vui là hai đứa con của tôi cũng theo bước chân của cha đi vào lãnh vực kỹ thuật: con gái MS về Material Technology, con trai Mechanical Engineering, lại theo bước chân cha vào làm cùng một hãng! Tôi có người bạn cũng là thầy dạy tôi về CAD có lần đã nói “**Chắc là con cái anh phải có dòng máu kỹ thuật trong người, vì như anh nói là không hề tỏ ý mong ước là con của anh theo nghề của anh**”. Tôi cũng xin “**khoe**” thêm là **rể của tôi cũng là dân MS về data, và đầu của tôi vừa mới tốt nghiệp Kỹ Sư Kiều Lộ**

Tôi khởi đầu bằng một nghề mà không hiểu bên Mỹ gọi là gì, “Design Engineer” thì cũng không đúng hẳn, nhưng không biết gọi sao với từ ngữ “konstruktor” của Na Uy. Công việc lúc đầu của tôi là vẽ các loại cửa đi, cửa sổ, facades, vv... cấu tạo bằng profils nhôm. Sau nhiều năm thăng trầm của hãng, tôi cũng chuyển từ division này sang division khác, và hiện tôi là chuyên viên xử dụng CAD để thiết kế các machine-outils sản xuất các loại cửa xe hơi. Thế là tôi cũng không theo nghề CC cũ nữa.

Tôi xin kể lại cái cơ duyên đã đưa tôi đi từ nghề CC sang nghề CAD.

Vừa định cư được 15 ngày, (ngày tôi dọn về Gjovik, trời lạnh kinh khủng: -35 độ C), tôi nhận được giấy mời đi phỏng vấn. Tra vào người áo veston cũ của người bạn cho, tôi lợi tuyệt ra xe buss đến hãng. Được đưa vào gặp một ông già tóc bạc khá nhiều, tôi cũng đôi phần hồi hộp. Nhớ lại hồi xưa mình phỏng vấn người để tuyển cho Vissan, ngày nay tới phiên mình được phỏng vấn. “Sếp” hỏi nhiều câu nhưng hầu hết để trả lời vì có tính cách chung, tìm hiểu sơ về mình thôi. Tới chừng ông hỏi tôi câu: “Anh biết vẽ không? Tôi nói trước không phải anh làm họa viên đâu nhé!”, thì tôi cười nói rằng: “**Từ nào tới giờ, tôi có vẽ gì đâu, tôi chỉ cho họa viên vẽ thôi**”. Ông lại nhấn mạnh “**Mà anh có vẽ được không? Vẽ bằng mực đấy!**”. Tôi bình tĩnh đáp: “**Tôi vẽ cũng không tệ lắm!**”. Thế là tôi được việc.

Mấy tháng sau, ông Giám Đốc Division vào chỗ tôi làm, nhìn tôi làm việc và lẩm bầm: “**Không tệ lắm! Không tệ lắm!**”. Sau đó, tôi biết rằng mình đã lớn lối với câu trả lời đó ...

Nói tới tiếng Đức, tôi nhớ lại một kỷ niệm khó quên thời gian làm việc ở đây. Cách đây khoảng 10 năm, tôi còn làm nghề CC, mặc dầu chỉ làm với các facades bằng kim loại nhẹ, tôi có tham gia vào một công tác kiến tạo trụ sở trung ương của Ngân Hàng Quốc Gia Na Uy. Tòa nhà này có sườn bằng bê tông tiền chế, các bộ phận an toàn như hầm bạc, nơi in bạc, vv.. dĩ nhiên làm bằng bê tông đặc biệt. Riêng các văn phòng, khánh tiết, phòng họp, vv.. thì có vách và cửa bằng kim loại.... Hãng tôi lãnh nhiệm vụ chính và hợp tác với nhiều nhà thầu khác để thi hành công tác. Vào giai đoạn cuối thì có trực trực: hãng làm cửa đi bằng đồng ở Thụy Sĩ bị chậm trễ. Thế là tôi và một đồng nghiệp ở Na Uy được cử tức tốc sang bên Thụy Sĩ làm việc tiếp sức với họ, cố rút ngắn sự chậm trễ. Khổ nỗi tôi một tiếng Đức cũng không biết, mà anh bạn đồng nghiệp cũng chỉ vẽ một vài tiếng thôi, thành thử chúng tôi phải dùng giấy, viết và tay để truyền thông lúc cần Tôi làm việc ở một thành phố nhỏ tên là CHUR,

kiếm đồ mắt không ra một người nói tiếng Pháp. Một hôm, rồi rảnh đi phố tìm quà mua về cho bà xã, tôi thấy một cái áo lông đẹp quá, lại rẻ nữa nên định mua. Tôi rặn đủ thứ tiếng mà mình có thể nhớ được để hỏi người bán hàng, thấy họ cứ ngỡ ra, tưởng là tiêu rồi. Thời may sau, một người bán hàng bỗng kêu lên “French!” và chạy đi kêu một bà ở đâu đó biết nói được tiếng Pháp, tôi mừng như thuở nhỏ mẹ đi chợ về cho quà bánh vậy ...

Sáng dậy thường đúng 6:15 am làm vệ sinh, rồi tà tà ăn sáng, cà phê rồi đi nhờ bà xã đến sở làm. Bà xã thả xuống, đi tiếp đến Gjovik làm việc tại phòng học vụ thành phố, rồi chiều khi về lại ghé đón về, mặc dù từ nhà ra đến sở không hơn 2 km. Công việc thì cũng nhiều, mình tự giác mà làm vì không muốn gây trở ngại cho ai cả; không tự giác cũng không được vì còn phải phối hợp với nhiều người khác, và mọi việc đều có planning sẵn cả rồi. Hơn nữa, tôi cũng không muốn phá đi những cảm tình tốt đẹp mà tôi đã cố gắng tạo dựng, cũng như các đồng nghiệp và dân sở tại dành cho tôi 16 năm nay Nhưng có lúc tôi thấy trời tối đen như mực, nhưng cũng có lúc vào giờ đó, tôi đã thấy trời đã sáng rực, mặt trời chói lọi. Ấy là do thời tiết, thay mùa. Khi tôi ra khỏi nhà thấy đèn vẫn cháy, lúc trở về đèn vẫn cháy, có cảm tưởng suốt ngày của mình đều là đêm! Ngược lại vào mùa kia, nhất là dịp hè, có những ngày tôi làm vườn hoặc chơi thoi, giạt mình coi đồng hồ thấy đã 11 g đêm, lúc đó trời vẫn sáng như 3-4 g chiều ở VN vậy

Ngành CC ở nơi tôi ở hay ở toàn quốc thì cũng gần như nhau, tức là lệ thuộc vào thời tiết. Mùa nóng thì làm râm rộ, mùa lạnh thì giống như cơ thể mình rút lại, có khi nằm ngay đơ ra vì không có việc gì làm. Mấy năm trước tình hình chung thế thậm chí đến độ rất nhiều người có bằng chuyên môn bị thất nghiệp, không biết làm gì kéo nhau vào các trường Đại Học, Cao Đẳng học nướm nược, tranh mất chỗ của lớp trẻ từ Trung Học mới lên. Năm nay thì tương đối đỡ, Na Uy giàu thêm nhờ chính sách bóp

cổ dân bắt đóng thuế nhiều hơn, chính phủ đã trả hết nợ và còn để dành thêm đâu vài tỷ kroner (1USD = 6,5kr), nền kinh tế có vẻ nhúc nhích thêm một chút. Hãng xưởng tìm thêm người, nhiều đồ án xây cất được đưa ra, đáng kể có dự án xây cất phi trường quốc tế mới ở Gardemoen, có tuyến đường hỏa xa 200km/giờ chạy từ Oslo đến phi trường Gardemoen

Về kỹ thuật thì đâu cũng vậy. Căn bản Công Chánh của bọn mình có khi còn cứng hơn người nữa. Hơn nữa, Việt Nam mình có tiếng học nhanh, học lẹ, và học giỏi nữa, nên khi cần tranh đua với người thì mình không kém ai, có khi còn hơn nữa. Nhưng có điều ăn nói thì phải thua thôi ... Dù sao, trong công việc hàng ngày, họp hành liên miên, tôi cũng cố gắng bàn thảo với các đồng nghiệp để công việc được trôi chảy... Tôi không biết bên Mỹ các AHCC chúng ta có lọt vào hoàn cảnh tương tự không, chứ họp hành bên này như “com bữa”. Có lúc tôi nói với bà xã: “Mấy thằng Na Uy này nó hay họp, giống y chang Việt cộng vậy”.

Nghề nghiệp thì tôi phải học nhiều rồi, vì như đã nói ở trên tôi đã vào nghề mới, lại nhằm ngay cái nghề mà sự tiến hóa rất là mau chóng, thay đổi ngày một ngày hai. Học, học liên miên, có khi tôi tự hỏi mình: “Ở cái tuổi của mình, đầu óc đã chậm chạp, inertia đã lên đến tột đỉnh rồi, không hiểu làm sao mình học kịp, cho nổi đây?” ... Gì chứ siêng năng thì Việt Nam có phần siêng năng hơn dân bản xứ rồi. Rất nhiều người Việt Nam làm nhiều việc khác nhau, làm nhiều chỗ khác nhau, cũng có đồng nhận xét như vậy.

Tôi thường nói với mọi người là tôi đến đây không phải vì tương lai hay sự nghiệp gì cho cá nhân tôi, mà chỉ lo giúp các con tôi có một tương lai mong muốn, thành thử chuyện thăng tiến nghề nghiệp hay sự nghiệp gì đó đều không có ý nghĩa gì với tôi... Tôi nhận việc gì là cố làm đến nơi đến chốn, theo đúng lương tâm của tôi, theo sự hiểu biết của tôi, thế là đủ! ...

Sở tôi làm không có người Việt Nam nào khác, trừ ra năm 80-81 có được 2 người nữa. Những người này thấy sang Mỹ định cư tất cả, chỉ có tôi là trụ trì thôi. Từ đầu năm 96 này mới có người Việt Nam mới vào, đó là ... con trai tôi!

Nghỉ hè là quyền lợi mà bất cứ có việc làm đều mong muốn. Nhưng ở xứ này, điều mình ưa thích lại không giống với sở thích của dân bản xứ. Họ thường sử dụng xe camping đi nơi này nơi nọ, kể cả trong và ngoài nước, hoặc lên núi ở các hutte tránh xa chốn phồn hoa. Mà xứ này làm gì có chốn phồn hoa, đô hội. Nhiều người nói ở Na Uy buồn "muốn chết" đâu có gì vui đâu ... Tất cả chỉ vì cái gì ở xứ này cũng đắt đỏ quá. Đi làm, thì cũng thấy lương coi cũng ngon lành đó, tới chùng lảnh ra thì đâu mất tiêu hết. Chính phủ vất một phần, bảo hiểm vất một phần, chi phí ăn ở chiếm hần hết phần còn lại. Bị quan thật đó. Nhưng lâu lâu tôi cũng gồng mình lên một chuyến, chẳng hạn tháng 7-96 này, tôi đưa bà xã sang Cali gặp lại các bạn cùng lớp 62-66 họp mặt, kỷ niệm 30 năm "dấn thân". Tôi thường có phút bốc đồng như vậy, nên thường nói "Trâu đập cũng chết, chó đập cũng chết, thà trâu đập chết còn oai hơn!"

Theo luật lao động ở đây, tuổi đàn ông về hưu là 67 tuổi. Nghĩ lúc mình khi chưa đến tuổi đó chắc đã tiêu tủng rồi, còn đâu mà hưu với trí. Hoặc giả may mắn lắm mà còn sống thì chắc cũng "cúp bình thiếc rồi". Nhưng dù sao thì cũng planning một chút, lỡ ra Trời cho mình đứng vững ở tuổi đó thì cũng phải biết mình sẽ làm gì chứ! ... Tôi tính rồi, tôi đã là lúc tôi 60-61 tuổi thôi, tôi không còn nợ gì cả. Tôi lập kế hoạch trả nợ cho đến lúc ấy sẽ trả xong. Nếu rủi ro phải tịch sớm, thì đã có bảo hiểm nợ dài thọ cho con cháu khỏi bận tâm. Lúc đó, nếu còn khỏe thì ...tính sau. Thực tình, tôi cũng không biết phải làm gì cho hết ngày và sẽ ở đâu nữa ...

Đã là người VN, ai lại chẳng ưu tư về quê hương mình! Tôi có một lần về VN. Đó là năm 92, khi mẹ tôi đang nguy kịch trên giường bệnh. Tôi đưa cả gia đình về, vì tôi là người đầu tiên

mang 2 đứa cháu nội của cha mẹ tôi ra đi, nên tôi tự nhủ là có bốn phận đưa các cháu về đây đủ và trước các anh em khác. May mà tôi gặp mẹ tôi được một thời gian ...

Nếu tôi nhớ không lầm thì đã có lần tôi viết về hạnh phúc trên LTCC trước đây, tuy không hẳn viết trực tiếp vấn đề mà chỉ gọi qua về quan niệm hạnh phúc của mình. Nay xin nói rõ hơn:

Hạnh phúc, theo tôi, là bằng lòng cái gì mình đang có, hoặc với cái hoài bão mình tự đặt ra, với điều kiện cái hoài bão đó đừng có xa vời, phải thực tế và khả dĩ có thể thực hiện được trong điều kiện và hoàn cảnh của chính mình. Trèo cao, té nặng. Đứng núi này trông núi nọ. Đó là những chiêm ngôn mà tôi thường tự nhủ luôn. Đối với tôi, còn có một điều quan trọng nữa là: Đừng bao giờ nhìn về phía sau lưng để tiếc nuối cái mình đã mất, hoặc không đạt được. Hạnh phúc là một cái gì thật đơn giản ..."

Nguyễn Hương Hữu, Na Uy

Cám ơn AH Hữu. Chúng tôi đã xem lại bài viết của AH và tóm tắt lại mất 1 tuần lễ. Mừng thấy AH đã đạt được hạnh phúc, và bây giờ khoảng hơn 75 tuổi vẫn khỏe mạnh, chung vui cùng con cháu. Mong rằng, có một ngày nào chúng mình sẽ gặp lại nhau. Thế hệ của chúng mình quá đau thương!

